

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Khánh Thiện**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân**

Bà **Vũ Thị Khuôn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Quang Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/TLST-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103 /2018/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1996, ĐKKHKT: 24/33 B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Khu 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình S và con bà Nguyễn Thị H; Vợ Nguyễn Thị N; có hai con.

Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2016/HSST ngày 02/3/2016 TAND huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.(giá trị tài sản: 6.050.000đồng, đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 03/9/2016).

Nhân thân:

- Ngày 23/02/2011, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 20/6/2011, Công an thành phố H bắt đưa vào trường giáo dưỡng.

- Ngày 19/4/2012, Ủy ban nhân dân thành phố H bắt đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Người bị hại:** Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1986.

Trú tại: 35/51 Q1, phường B1, thành phố H. (Có mặt)

4. **Người làm chứng:**

4.1 Anh Lou Nhật T, sinh năm 1993.

Trú tại: 04/21 C, phường N1, thành phố H. (Vắng mặt)

4.2 Anh Vũ Hoàng T1, sinh năm 1993.

Trú tại: thôn A, xã Q2, huyện N2, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

4.3 Chị Vũ Thị X, sinh năm 1992.

Trú tại: 35/51 Q1, phường B1, thành phố H. (Có mặt)

4.4 Chị Phạm Thị Phương O, sinh năm 1986.

Trú tại: 1/58 L, phường N1, thành phố H. (Vắng mặt).

4.5 Bà Trần Thị M, sinh năm 1960.

Trú tại: Số 90 L, phường N1, thành phố H. (Vắng mặt)

4.6 Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1979.

Trú tại: 1/8 Đ, phường T, thành phố H. (Vắng mặt)

4.7 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Trú tại: 24/33 B, phường Q, thành phố H. (Có mặt)

4.8 Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 2000.

Trú tại: 2/20 B2, phường H1, thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm Thị Phương O là nhân viên bán hàng cho vợ chồng chị Vũ Thị X và anh Vũ Tuấn A tại số nhà 28 P, phường Q, thành phố H. Quá trình làm việc giữa chị X và chị O có phát sinh mâu thuẫn nên ngày 09/11/2017, chị O rủ bà Trần Thị M là mẹ đẻ của chị O đến cửa hàng của chị X để nói chuyện. Bà M đồng ý và điện thoại cho anh Lou (Lâu) Nhật T (là cháu họ của bà M làm nghề lái xe taxi) đến chở bà M và chị O. Khi anh T đến, bà M kể cho anh T biết mâu thuẫn giữa chị O và chị X rồi nhờ anh T chở đến cửa hàng vải của chị X. Trên đường đi, chị O rủ anh Nguyễn Anh T2 (là anh họ của chị O) đi cùng nhưng anh T2 không đi, anh T gọi điện cho Nguyễn Đình Đ ra phố Đ, phường T, thành phố H để nhờ việc. Đ đồng ý rồi điều khiển xe máy đi theo xe của anh T. Khoảng 19h15' cùng ngày, khi đến nơi anh T và Đ đứng ngoài còn chị O và bà M đi vào cửa hàng nói chuyện với anh Tuấn A, chị X và anh Vũ Hoàng T1 (em trai anh Tuấn A). Trong lúc nói chuyện giữa hai bên xảy ra cãi nhau. Anh T lấy trong xe taxi 01 chiếc gậy rút 03 khúc bằng kim loại giấu vào trong áo rồi bảo Đ cùng vào trong cửa hàng xem thế nào để can ngăn. Thấy anh T dùng tay tát vào mặt chị O nên anh T lấy chiếc gậy ở trong người giơ lên định vụt anh T1 thì anh Tuấn A giữ lại và đẩy anh T về phía đông vải. Thấy vậy, Đ đứng ở phía sau anh T lấy từ trong túi quần đang mặc ra một con dao bấm chuôi bằng kim loại, dài khoảng 07 cm cầm ở tay phải đâm một nhát trúng vào mạn sườn trái của anh Tuấn A và bỏ chạy ra ngoài đường. Do không biết việc Đ đâm anh Tuấn A nên thấy Đ chạy ra ngoài, anh T đẩy anh Tuấn A ra rồi dùng gậy vụt 2-3 phát về phía anh Tuấn A nhưng không trúng, sau đó bỏ chạy ra ngoài theo Đ. Lúc này, anh T2 cũng đến cửa hàng vải của chị X, thấy anh Tuấn A và

anh T1 chạy đuổi theo anh T và Đ, anh T2 can ngăn lại. Khi Đ đến ngã tư L – Phạm Hồng Thái, Đ gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh Q (là cháu họ của Đ) cầm con đồ (hung khí) ra quán lẩu 88 trên đường Phạm Hồng Th, phường Q, TP H để Đ mượn . Khoảng 10 phút sau, anh Q điều khiển xe máy mang một thanh tuýp sắt chạy về phía cửa hàng vải để đánh nhau tiếp nhưng được anh T, anh Q và bà Nguyễn Thị H (là mẹ của Đ) can ngăn, lấy lại thanh tuýp sắt. Sau đó anh Q, anh T và Đ lấy xe đi về còn anh Tuấn A được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đến ngày 22/11/2017 thì ra viện.

Sau khi phạm tội, Đ bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 13/12/2017 cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định truy nã. Ngày 19/12/2017, Đức đến Công an thành phố H đầu thú.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT ngày 30/12/2017 của Phòng giám định pháp y, bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Tuấn A bị vết thương ở ngực trái gây thủng ngực, rách nhu mô phổi trái, chảy máu khoang màng phổi trái, rách cơ hoành trái, xuống ổ bụng làm rách cực trên lách, thủng mặt sau dạ dày; đã mổ, khâu cơ hoành trái, khâu dạ dày, cắt lách; hiện để lại sẹo vết thương mổ kích thước lớn. Tỷ lệ thương cơ thể do thương tích gây ra là : 65%. Tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây nên.

Quá trình điều tra : Bị cáo Nguyễn Đình Đ nhận tội. Anh Tuấn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh tiền chi phí điều trị, công người chăm sóc, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTPHD ngày 09/5/2018, VKSND thành phố H truy tố Nguyễn Đình Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận : Tội ngày 09/11/2017 T gọi điện thoại cho bị cáo chỉ nói đến phố Đ nhờ tí việc, bị cáo đến thì được T rủ đi cùng đến phố Phạm Hồng Th để chị và bác của T đến nói chuyện với chủ cửa hàng vải ở số 28 Phạm Hồng Th vì trước đó người chủ cửa hàng đe dọa chị của T. Khi đến cửa hàng vải bị cáo và T đứng ngoài để chị và bác T vào cửa hàng nói chuyện sau đó khoảng 5 phút T bảo bị cáo đi vào xem thế nào thì thấy một anh thanh niên đánh chị của mình nên T lấy gậy ra định đánh thì anh Tuấn A vào can và giằng co với T nên bị cáo dùng tay phải lấy dao trong túi quần ra đâm anh Tuấn A một nhát vào mạng sườn trái sau đó bỏ chạy ra ngoài. Thương tích của anh Tuấn A do bị cáo gây ra không có liên quan đến anh T vì lúc đó bị cáo thấy hai bên giằng co bị cáo bột phát đâm anh Tuấn A chứ T không bảo bị cáo đâm anh Tuấn A. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã nhờ công an nhắc cho mẹ bị cáo bồi thường cho anh Tuấn A được 30.000.000đ. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người công dân tốt

Người bị hại anh Vũ Tuấn A trình bày : Bị cáo Đ trình bày là đúng, thương tích của anh do bị cáo Đ gây ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh 30.000.000 đ, anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ, buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh tổng tiền chi phí cứu chữa, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần và

tiền bồi dưỡng sức khỏe là 100.000.000 đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

* **Về tội danh:** Đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân TP. Hải Dương tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Về hình phạt chính:** Áp dụng khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999. Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Đ phải bồi thường cho anh Vũ Tuấn A số tiền khám chữa bệnh là 30.979.000đ.

Tiền tổn thất tinh thần bằng 30 tháng lương cơ bản là 39.000.000đ.

Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 25.000.000đ.

Tiền mất thu nhập của người chăm sóc là: 500.000 đ x 13 ngày = 6.500.000đ

Tổng số là 101.479.000đ.

* **Án phí:** Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS và án phí STDS theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h15' ngày 09/11/2017, tại số nhà 28 Phạm Hồng Th, phường Q, thành phố H, Nguyễn Đình Đ dùng dao bấm chuôi bằng kim loại, dài khoảng 7 cm, lưỡi dao sắc nhọn đâm một nhát vào mạn sườn bên trái anh Vũ Tuấn A gây thấu ngực, rách nhu mô phổi trái, chảy máu khoang màng phổi trái, rách cơ hoành trái, xuống ổ bụng làm rách cực trên lách, thủng mặt sau dạ dày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 65%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe của anh Tuấn A nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ một lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa nên coi là chưa bị xử phạt, hai lần bị Công an thành phố H và Ủy ban nhân dân thành phố H bắt đưa vào trường giáo dưỡng. Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Mặt khác, Đ và anh Tuấn A không quen biết, không có mâu thuẫn nhưng bị cáo lại dùng dao đâm anh Tuấn A một cách vô cớ thể hiện sự hung hãn coi thường pháp luật. Do đó, bị cáo Đ phải chịu hai tình tiết tăng nặng “*tái phạm* và “*phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn sau đó đầu thú tại Công an thành phố H, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Mặt khác, tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, anh Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân xấu do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Tuấn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: tiền chi phí điều trị, công người chăm sóc, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị.

Đối chiếu với quy định của pháp luật cần chấp nhận các khoản sau :

- Tiền chi phí điều trị, tiền thuốc là: 30.979.000đ.
- Tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc: 500.000 đ x 13 ngày = 6.500.000đ.
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 27 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ = 35.100.000đ
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 20.000.000đ

Tổng số là : 92.579.000đ.

Hiện tại gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường 62.579.000đ.

Trong hồ sơ thể hiện việc chi phí điều của bị hại do BHYT thanh toán tuy nhiên theo quy định của BLHS thì hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra. Giữa BHYT và bị hại là mối quan hệ dân sự khác HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

Đối với anh Lou Nhật T không bàn bạc, trao đổi với Đ về việc gây thương tích cho anh Tuấn A, anh T không biết việc Đ mang dao trong người và việc Đ dùng dao đâm anh Tuấn A nằm ngoài ý thức chủ quan của anh T nên anh T không đồng phạm với Đ về tội cố ý gây thương tích tuy nhiên việc anh T dùng gậy vục anh Tuấn nhưng không trúng không gây thương tích cho anh Tuấn A . Công an TP H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 156/QĐ-XPVPHC ngày 23/3/2018 là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị M và chị Phạm Thị Phương O mục đích đến cửa hàng của anh Tuấn A và chị X nói chuyện, không bàn bạc với Đ, không biết việc Đ mang theo con dao và việc Đ đâm anh Tuấn A nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Mạnh Q mang thanh tuýp sắt cho Đ mượn nhưng không biết Đ dùng để đánh nhau nên không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Vũ Hoàng T1 dùng tay tát vào mặt chị Phạm Thị Phương O nhưng không gây thương tích, Công an TP. H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155/QĐ-XPVPHC ngày 23/3/2018 là phù hợp.

[5] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn Cứ Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình Đ 06(sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Đ phải bồi thường cho anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1986 trú tại : 35/51 Q1, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương các khoản: tiền chi phí điều trị, công người chăm sóc, chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị tổng là 92.579.000đ, bị cáo Đ đã bồi thường cho anh Tuấn A 30.000.000đ, bị cáo Đ còn phải bồi thường 62.579.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm, 3.128.900đ án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND T.P Hải Dương;
- Công an T.P Hải Dương;
- Chi cục THADS T.P Hải Dương ;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

|